

Số: 15/2023/QĐST-DS

Bù Gia Mập, ngày 17 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 127/2022/TLST-DS ngày 28/10/2022, về việc “tranh chấp hợp đồng đặt cọc”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Mai Thanh T**, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Đinh Thị Kim C, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông **Lê Hoàng K**, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn B 2, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Đinh Thị Kim C và ông Lê Hoàng K thống nhất hủy hợp đồng đặt cọc đã xác lập giữa “bên bán” ông Lê Hoàng K và “bên mua” ông Mai Thanh T theo “hợp đồng đặt cọc” đề ngày 02/4/2022 để đảm bảo việc chuyển nhượng đối với thửa đất số 307, tờ bản đồ số 3, diện tích 6753,7 m² tọa lạc tại thôn D, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2.2 Ông K có nghĩa vụ trả lại cho ông Mai Thanh T số tiền đặt cọc 280.000.000 đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng) khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự (của vụ án này) có hiệu lực pháp luật.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với

các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), ông K và bà C thống nhất ông K có nghĩa vụ nộp 5.000.000 đồng và ông T có nghĩa vụ nộp 2.000.000 đồng.

Trả lại ông T số tiền tạm ứng án phí còn lại 5.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006329 ngày 26/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Ly